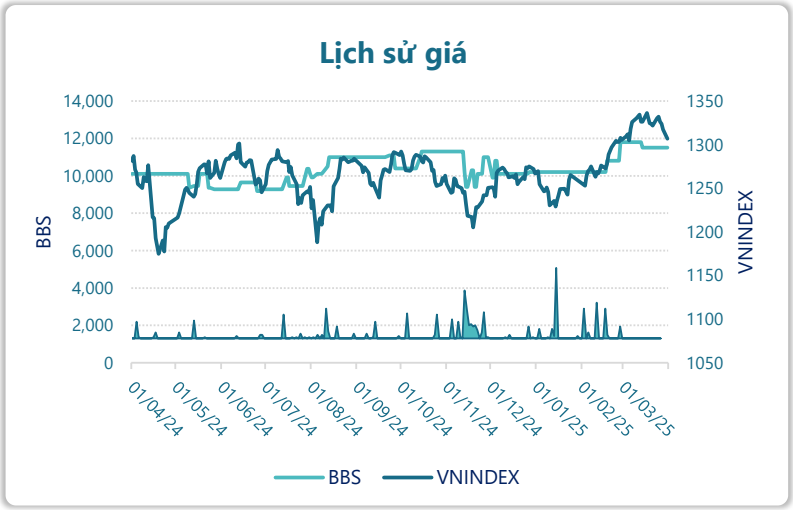
FireAnt

CTCP VICEM Bao bì Bút Sơn (HNX: BBS)



Thông tin giao dịch	31/03/2025
Giá hiện tại (VNĐ)	**11,500**
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	11,800
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	9,182
SL cổ phiếu LH	6,000,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	105
% sở hữu nước ngoài	0.5%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	69
P/E	12.1
EPS	949

DT thuần

Q1/25

103

tỷ VNĐ

QoQ: ▼5.00| -4.5%

YoY: ▲ 18.6| 22.2%

LN sau thuế

Q1/25

1.25

tỷ VNĐ

QoQ: ▼0.25| -16.8%

YoY: ▼0.49| -28.3%

Tỷ suất lãi EBIT

2024

4.4%

+/- YoY: ▼ 0.7%

DT thuần

2024

356

tỷ VNĐ

LN sau thuế

2024

6.19

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 0.53| 9.4%

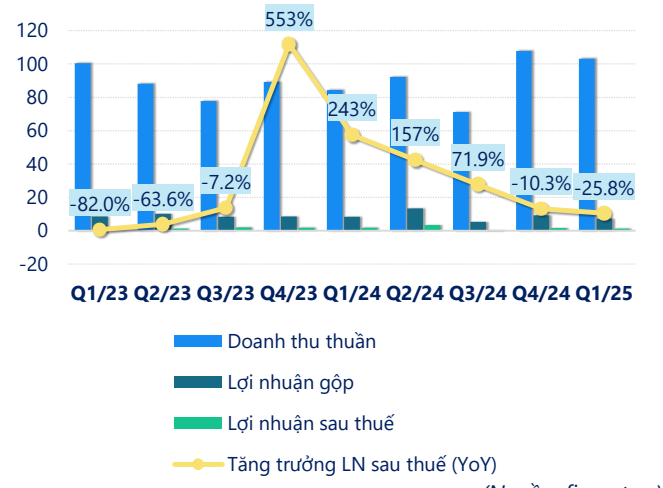
ROE

2024

5.8%

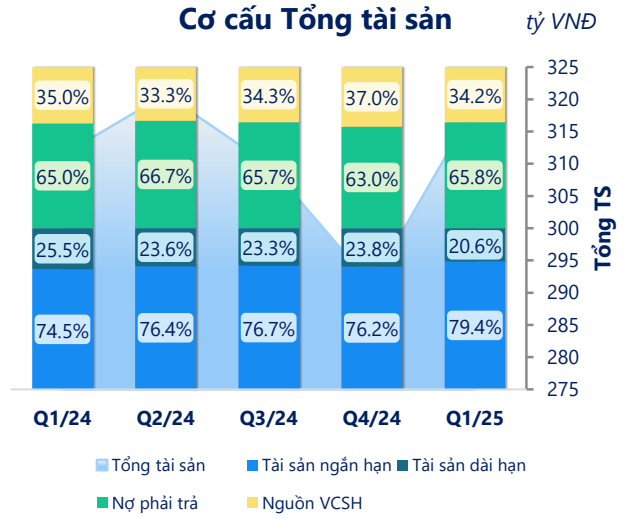
+/- YoY: ▲ 0.5%

Kết quả kinh doanh



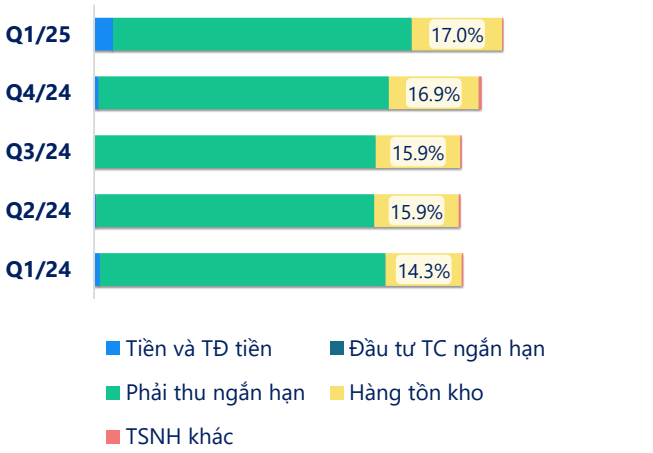
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tổng tài sản



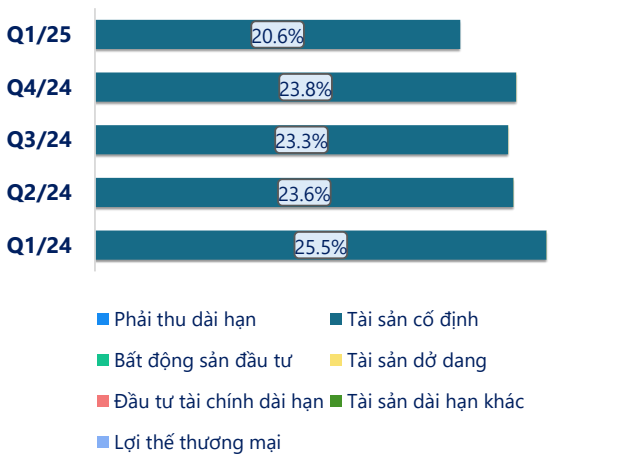
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



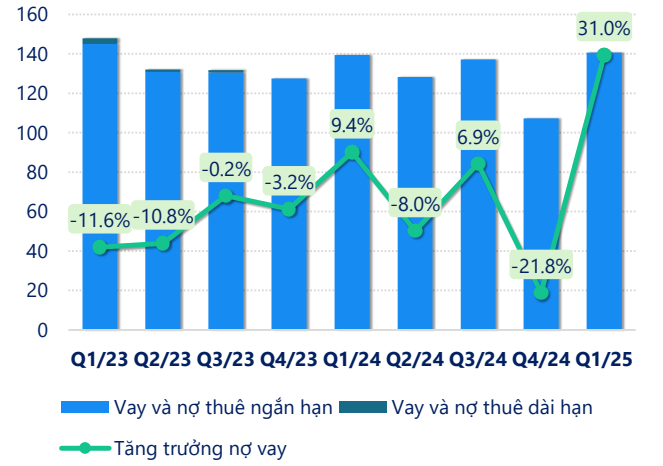
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



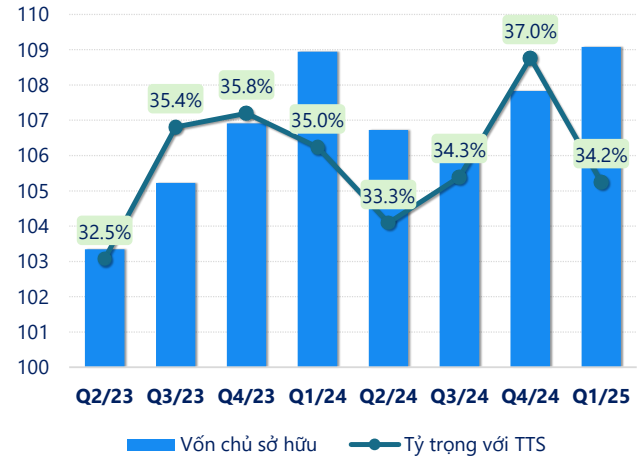
(Nguồn: fireant.vn)

Nợ vay



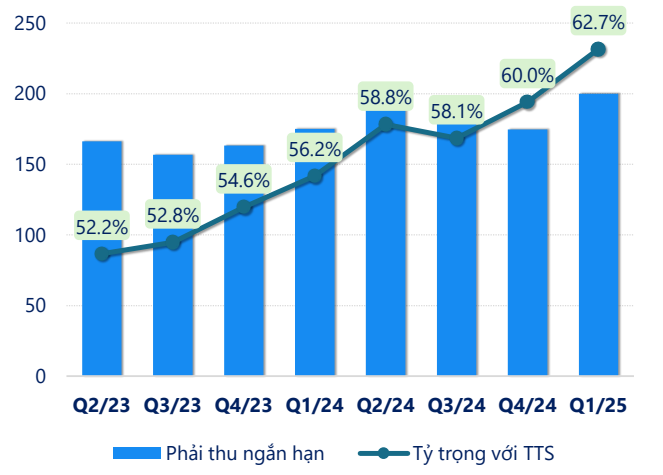
(Nguồn: fireant.vn)

Vốn chủ sở hữu



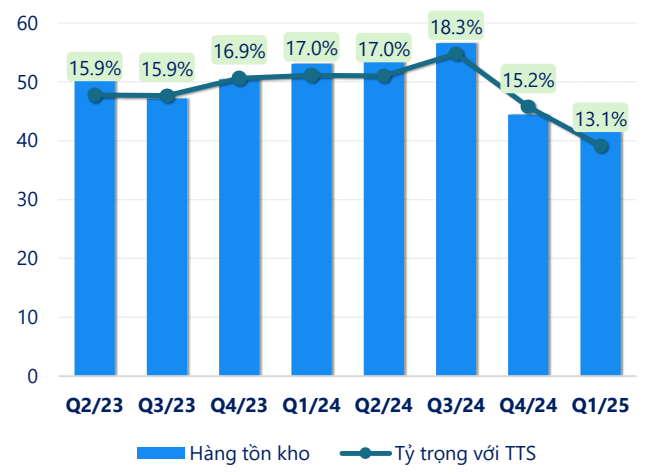
(Nguồn: fireant.vn)

Phải thu ngắn hạn



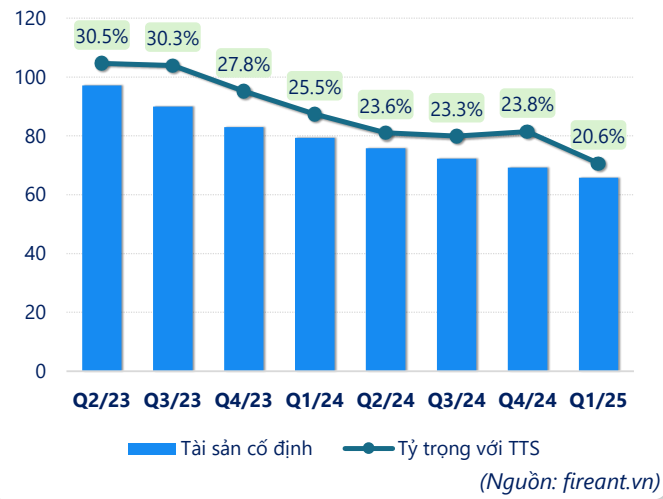
(Nguồn: fireant.vn)

Hàng tồn kho



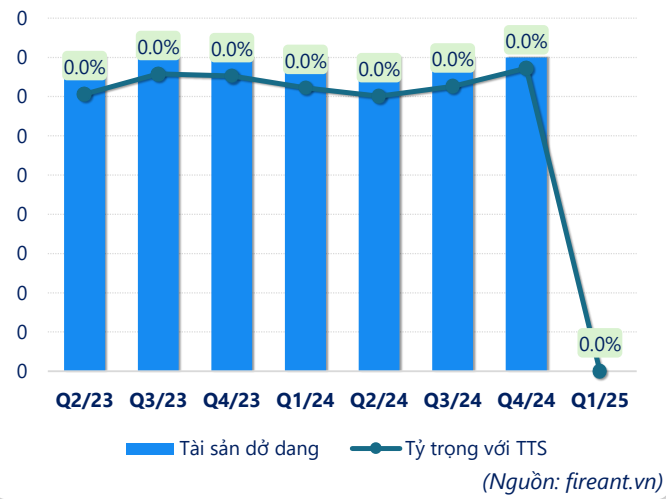
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản cố định



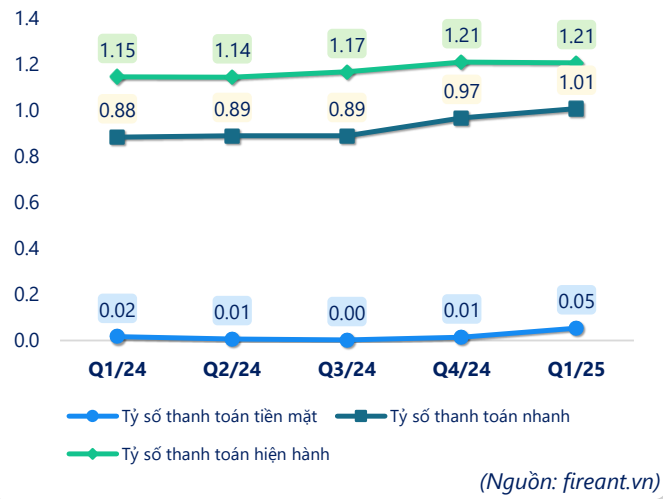
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản dở dang



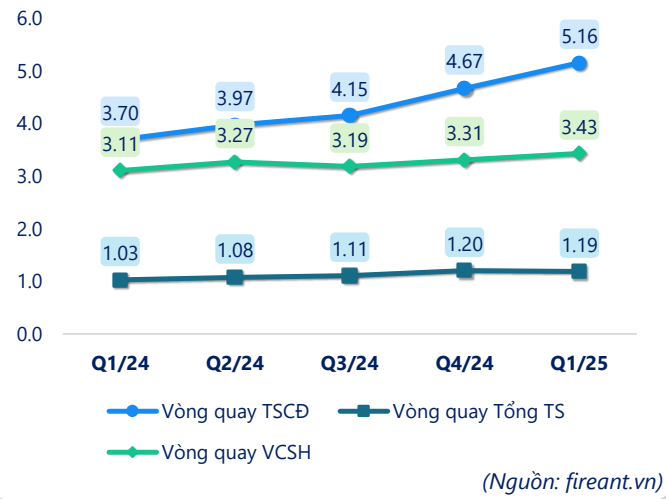
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN *(tỷ VNĐ)*	Q1/24	Q2/24	Q3/24	Q4/24	Q1/25
Tổng tài sản	**311**	**321**	**310**	**291**	**319**
Tài sản ngắn hạn	**232**	**245**	**238**	**222**	**253**
Tiền và tương đương tiền	3.31	1.42	0.51	2.50	11.3
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0	0	0	0
Phải thu ngắn hạn	175	189	180	175	200
Hàng tồn kho	53.1	54.5	56.6	44.4	41.6
Tài sản ngắn hạn khác	0.60	0.34	0.40	0.42	0.41
Tài sản dài hạn	**79.4**	**75.8**	**72.2**	**69.2**	**65.7**
Phải thu dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản cố định	79.4	75.8	72.2	69.2	65.7
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	0.00	0.00	0.00	0.00	0
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản dài hạn khác	0	0	0	0	0
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	**202**	**214**	**204**	**183**	**210**
Nợ ngắn hạn	**202**	**214**	**204**	**183**	**210**
Vay và nợ thuê ngắn hạn	140	128	137	107	141
Phải trả người bán ngắn hạn	42.5	56.6	43.6	53.9	53.7
Nợ dài hạn	0	0	0	0	0
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	0	0	0
Nguồn vốn chủ sở hữu	**109**	**107**	**106**	**108**	**109**
Vốn chủ sở hữu	**109**	**107**	**106**	**108**	**109**
Vốn điều lệ	60.0	60.0	60.0	60.0	60.0
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)